TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/KDTM-ST
Ngày: 22/4/2024
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Diệu Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiếu

2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Sơn Hà, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Hồng Thái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/4/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 168/2023/TLST-KDTM ngày 16/10/2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2077/2024/QĐXXST-KDTM, ngày 01/3/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C;

Trụ sở: Số 1xx đường Đ, phường H, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Huỳnh Đ1, sinh năm 1972 - Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số: 78/GUQ-PGD.Q4&Q1, ngày 26/7/2023).

Địa chỉ: Số 2xx-2xx đường T, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Công ty TNHH U.

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà H1, số 3x đường N, phường B1, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Huy Đ2, sinh năm 1973 - Là đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: Số 2xx đường T1, phường T2, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/9/2023; ngày 01/8/2023, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn – Ngân hàng C có ông Phan Huỳnh Đ1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Phòng giao dịch Ngân hàng C Quận 4 và Quận 1 và Công ty TNHH U (Sau đây gọi tắt là bị đơn) đã ký Hợp đồng tín dụng số: 0x-CVTL/202x/HĐTD ngày 07/01/2022; Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 0x-CVTL/202x/HĐTD/PL01 ngày 20/01/2022 và, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 0x-CVTL/202x/HĐTD/PL02 ngày 04/3/2022 với nội dung: Vay vốn chương trình Cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất theo Quyết định số: 23/2021/QĐ-TTg, ngày 07/7/2021 và Quyết định số: 33/2021/QĐ-TTg, ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và theo văn bản hướng dẫn số: 6199A/HD-NHCS, ngày 06/11/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng C về nghiệp vụ cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất.

Từ ngày 07/01/2022 đến ngày 04/3/2022 Phòng giao dịch Ngân hàng C Quận 4 và Quận 1 đã giải ngân cho Công ty TNHH U 03 (Ba) lần với tổng số tiền: 238.680.000 (Hai trăm ba mươi tám triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng, với lãi suất bằng 0%, thời hạn cho vay 11 (Mười một) tháng để Công ty sử dụng vào việc trả lương phục hồi sản xuất cho 18 (Mười tám) người lao động trong 03 (Ba) tháng; ngày đến hạn của Hợp đồng tín dụng là ngày 07/12/2022.

Trước ngày đến hạn 01 (Một) tháng, Ngân hàng đã gửi giấy Thông báo nợ đến hạn để đôn đốc, nhắc nhở công ty trả nợ đúng hạn cho Nhà nước; tuy nhiên Công ty này đã không thực hiện đúng cam kết trả nợ theo quy định mà sau đó ngân hàng phải đến Công ty lập biên bản làm việc nhiều lần về việc tuân thủ việc trả nợ theo Hợp đồng vay vốn cụ thể như sau:

Ngày 06/12/2022 Ngân hàng đến nơi làm việc của Công ty (Tầng 3 tòa nhà H1, số 3x đường N, phường B1, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) để đôn đốc việc trả nợ đến hạn của Công ty và lập Biên bản lần 1 với nội dung đề nghị Công ty cam kết trả nợ đúng hạn toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh chậm nhất trong ngày 07/12/2022; đến hết ngày 07/12/2022 Công ty đã không thực hiện việc trả nợ theo hợp đồng vay vốn.

Sau đó, ngày 08/12/2022 Phòng giao dịch Ngân hàng C Quận 4 và Quận 1 đã phải hạch toán chuyển toàn bộ số dư nợ trên sang Tài khoản nợ quá hạn (với lãi suất 12%/năm) và gửi thông báo chuyển nợ quá hạn đến công ty đồng thời báo cáo Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng C Quận 1, Ngân hàng cũng đã đến Công ty để tiến hành lập biên bản lần 2 về việc đôn đốc Công ty trả nợ và thống nhất cho Công ty kéo dài thời gian trả nợ đến ngày 14/12/2022. Đến hết ngày 14/12/2022 Công ty đã không thực hiện việc trả nợ theo hợp đồng vay vốn.

Ngày 15/12/2022 Ngân hàng tiếp tục đến làm việc với Công ty và lập Biên bản lần 3 với nội dung đề nghị Công ty cam kết trả toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh chậm nhất là ngày 20/12/2022. Đến hết ngày 20/12/2022 Công ty đã không thực hiện việc trả nợ theo hợp đồng vay vốn.

Ngày 23/12/2022, Ngân hàng đã phối hợp với ban ngành liên quan (Phòng Lao động – Thương binh xã hội Quận 1, Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ Chi nhánh Ngân hàng C Thành phố Hồ Chí Minh) thực hiện kiểm tra tại nơi làm việc của Công ty

(Tầng 3 tòa nhà H1, số 3x đường N, phường B1, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) và lập Biên bản lần thứ 4 với nội dung thống nhất đồng ý cho Công ty cam kết trả toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh chậm nhất đến ngày 30/01/2023. Đến hết ngày 30/01/2023 Công ty đã không thực hiện việc trả nợ theo hợp đồng vay vốn.

Ngày 22/02/2023, Ngân hàng tiếp tục đến Công ty để đôn đốc trả nợ theo lịch đã thông báo với Công ty, tuy nhiên giám đốc Công ty vì lý do cá nhân đã không tiếp cán bộ ngân hàng đến làm việc mà cử trưởng kế toán Công ty tiếp đoàn làm việc. Đại diện Công ty xin được thay đổi lịch làm việc vào 09 giờ 00 ngày 24/02/2023 và ông Nguyễn Huy Đ2 – Giám đốc Công ty sẽ đến trực tiếp tại Phòng Giao dịch Ngân hàng C Quận 4 và Quận 1 để trao đổi kế hoạch trả nợ cho Ngân hàng, đại diện Ngân hàng đã thống nhất dời lịch làm việc, tuy nhiên ông Đ2 đã không thực hiện đúng theo sự thống nhất đó.

Đến ngày 26/06/2023, Ngân hàng đã phối hợp với các ban ngành liên quan (Phòng Lao động – Thương binh xã hội Quận 1, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam – Quận 1, Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ Chi nhánh Ngân hàng C Thành phố Hồ Chí Minh, đại diện Ủy ban nhân dân phường Bến Nghé) mời ông Nguyễn Huy Đ2 – giám đốc Công ty đến tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường để làm việc, tuy nhiên ông Đ2 cũng chỉ cử nhân viên của Công ty đến làm việc để chỉ nêu những khó khăn của Công ty chứ không quyết định được kế hoạch trả nợ như thế nào.

Mặc dù Phòng giao dịch đã tạo điều kiện kéo dài thời gian cho Công ty trả nợ nhưng đến nay Công ty TNHH U vẫn không thực hiện đúng nội dung cam kết, tổng số tiền nợ còn lại đến ngày 22/4/2024 của Công ty là: 117.077.474 (một trăm mười bảy triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi bốn) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 99.517.014 (Chín mươi chín triệu năm trăm mười bảy nghìn không trăm mười bốn) đồng và nợ lãi: 17.560.460 (Mười bảy triệu năm trăm sáu mươi nghìn bốn trăm sáu mươi) đồng.

Để bảo toàn nguồn vốn của Ngân sách Nhà nước, Ngân hàng C yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 1 buộc Công ty TNHH U trả nợ cho Ngân hàng C Việt Nam, đồng thời yêu cầu ông Nguyễn Huy Đ2 có trách nhiệm liên đới trong việc trả nợ khoản vay trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực.

Tại bản khai ngày 22/04/2024, nguyên đơn xác định việc yêu cầu ông Nguyễn Huy Đ2 chịu trách nhiệm liên đới đối với khoản nợ của bị đơn chỉ là trình bày mà không phải yêu cầu, và nguyên đơn không yêu cầu ông Nguyễn Huy Đ2 chịu trách nhiệm liên đới đối với khoản nợ của bị đơn.

Bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử nên không nộp tài liệu, chứng cứ nào tại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, không có ý kiến đối với nội dung vụ án, đã được tòa án thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không có yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 22/4/2024, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến:*

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Thẩm quyền giải quyết vụ án, thời hiệu khởi kiện, việc thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc tống đạt các văn bản tố tụng là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 97, Điều 171, Điều 203 và Điều 220 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đảm bảo nguyên tắc công khai, độc lập, khách quan, trực tiếp, bằng lời nói và đúng trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 12, 14, 15, 237, 239, 250 và 260 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các đương sự và Hội đồng xét xử: Trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa, các đương sự và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ thực tế, căn cứ vào khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015, căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng 2010 xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH U trả số tiền còn nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số: 0x-CVTL/202x/HĐTD ngày 07/01/2022; Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 0x-CVTL/202x/HĐTD/PL01 ngày 20/01/2022 và, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 0x-CVTL/202x/HĐTD/PL02 ngày 04/3/2022. Đây là vụ án kinh doanh thương mại do tranh chấp phát sinh trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng. Bị đơn - Công ty TNHH U có địa chỉ đăng ký kinh doanh tại Quận 1 nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn và bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 22/4/2024, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về pháp luật nội dung:

2.1. Xét việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc:

Xét, Ngân hàng C đã ký Hợp đồng tín dụng số: 0x-CVTL/202x/HĐTD ngày 07/01/2022; Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 0x-CVTL/202x/HĐTD/PL01 ngày 20/01/2022 và, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 0x-CVTL/202x/HĐTD/PL02 ngày 04/3/2022 với Công ty TNHH U. Ngân hàng đã giải ngân cho bị đơn 03 (Ba lần) với tổng số tiền: 238.680.000 (Hai trăm ba mươi tám triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng. Sau khi được cấp tín dụng, bị đơn mới thực hiện được việc thanh toán một phần khoản nợ cho nguyên đơn. Từ tháng 12/2022 đến nay, Công ty TNHH U đã không thực hiện

đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng tín dụng đã ký dẫn đến phát sinh nợ quá hạn, gây thiệt hại cho nguyên đơn. Ngày 08/12/2022 nguyên đơn đã phải hạch toán chuyển toàn bộ số dư nợ trên sang tài khoản nợ quá hạn (Lãi suất 12%/năm) và gửi thông báo nợ quá hạn đến bị đơn.

Xét việc bị đơn đã nhận giải ngân số tiền như thỏa thuận đã ký trong Hợp đồng tín dụng nhưng mới thực hiện một phần nghĩa vụ thanh toán lại cho nguyên đơn nên yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

2.2. Xét việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi do chậm thanh toán:

Xét thấy, nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 0x-CVTL/202x/HĐTD ngày 07/01/2022; Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 0x-CVTL/202x/HĐTD/PL01 ngày 20/01/2022 và, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 0x-CVTL/202x/HĐTD/PL02 ngày 04/3/2022. Bị đơn đã sử dụng số tiền giải ngân nhưng mới thực hiện nghĩa vụ thanh toán lại số tiền nợ gốc. Từ tháng 12/2022 đến nay, bị đơn đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 0x-CVTL/202x/HĐTD ngày 07/01/2022; Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 0x-CVTL/202x/HĐTD/PL01 ngày 20/01/2022 và, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 0x-CVTL/202x/HĐTD/PL02 ngày 04/3/2022 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xét thấy việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất đối với khoản tiền bị đơn đã sử dụng theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số: 0x-CVTL/202x/HĐTD ngày 07/01/2022; Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 0x-CVTL/202x/HĐTD/PL01 ngày 20/01/2022 và, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 0x-CVTL/202x/HĐTD/PL02 ngày 04/3/2022 là có cơ sở chấp nhận.

2.3. Xét phương thức và thời gian thanh toán:

Xét mặc dù bị đơn đã nhận giải ngân và nguyên đơn đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bị đơn vẫn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ tháng 12/2022 đến nay và đối chiếu quy định pháp luật tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả ngay một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền bị đơn còn thiếu nguyên đơn tạm tính đến ngày 22/4/2024 là: 117.077.474 (một trăm mười bảy triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi bốn) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 99.517.014 (Chín mươi chín triệu năm trăm mười bảy nghìn không trăm mười bốn) đồng và nợ lãi: 17.560.460 (Mười bảy triệu năm trăm sáu mươi nghìn bốn trăm sáu mươi) đồng

Kể từ ngày 23/4/2024, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, Công ty TNHH U còn phải trả cho Ngân hàng C khoản tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 0x-CVTL/202x/HĐTD ngày 07/01/2022; Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 0x-CVTL/202x/HĐTD/PL01 ngày 20/01/2022 và, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 0x-CVTL/202x/HĐTD/PL02 ngày 04/3/2022.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH U phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Ngân hàng C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C:

Buộc bị đơn Công ty TNHH U phải thanh toán cho Ngân hàng C số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số: 0x-CVTL/202x/HĐTD ngày 07/01/2022; Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 0x-CVTL/202x/HĐTD/PL01 ngày 20/01/2022 và, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 0x-CVTL/202x/HĐTD/PL02 ngày 04/3/2022 (Tạm tính đến ngày 22/4/2024) là: 117.077.474 (một trăm mười bảy triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi bốn) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 99.517.014 (Chín mươi chín triệu năm trăm mười bảy nghìn không trăm mười bốn) đồng và nợ lãi: 17.560.460 (Mười bảy triệu năm trăm sáu mươi nghìn bốn trăm sáu mươi) đồng

Thời hạn thanh toán: Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 23/4/2024, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, Công ty TNHH U còn phải trả cho Ngân hàng C khoản tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 0x-CVTL/202x/HĐTD ngày 07/01/2022; Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 0x-CVTL/202x/HĐTD/PL01 ngày 20/01/2022 và, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 0x-CVTL/202x/HĐTD/PL02 ngày 04/3/2022.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH U phải chịu án phí là: 5.853.874 (Năm triệu tám trăm năm mươi ba nghìn tám trăm bảy mươi bốn) đồng.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày đương sự nhận hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Diệu Linh